

Bản án số: 52/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 08 - 5- 2019

V/v ly hôn giữa anh T và chị H

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Xuân Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Văn Rạng

2. Ông Lê Văn Chính

**- Thư ký phiên toà:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020. Về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt anh T, vắng mặt chị H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện lập ngày 29/10/2019 cũng như lời khai anh Phạm Văn T trong quá trình giải quyết trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H vào tháng 6/2015 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn anh và chị H chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không được cải thiện. Từ tháng 11/2017 đến nay thì anh và chị H đã sống ly thân nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn nên anh xin được ly hôn chị Nguyễn Thị H. Về con chung giữa

anh và chị Nguyễn Thị H không có nên anh không yêu cầu giải quyết về con chung. Về tài sản chung giữa anh và chị Nguyễn Thị H không có nên anh không yêu cầu giải quyết về tài sản. Về án phí anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng chị H có lời khai trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của anh phạm Văn T về quá trình kết hôn và sống chung giữa chị và anh T. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh T phát sinh sau khi kết hôn một thời gian ngắn, nguyên nhân là do chị và anh T không hợp tính nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không được cải thiện. Từ tháng 11/2017 đến nay chị và anh T sống ly thân nhau. Nay anh T xin ly hôn chị thì chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên chị nhất chí ly hôn anh Phạm Văn T. Về con chung giữa chị và anh Phạm Văn T không có con chung nên chị không yêu cầu giải quyết về con chung. Về tài sản chung giữa chị và anh Phạm Văn T không có tài sản chung nên chị không yêu cầu giải quyết. Do điều kiện công việc bận chị không tham gia phiên tòa được nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H đều cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N. Nay anh Phạm Văn T xin ly hôn chị Nguyễn Thị H và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H được tổ chức kết hôn vào tháng 6/2015, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Lâm, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh T và chị H sống chung hòa thuận được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần động viên khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị H không được cải thiện. Từ tháng 11/2017 đến nay anh T và chị H sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay anh T xin ly hôn chị H và phía chị H cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp

[3] Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H đều khai xác định anh chị không có con chung và không yêu cầu giải quyết về con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H đều khai xác định anh chị không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm anh Phạm Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị H.

2 - Về án phí dân sự sơ thẩm anh Phạm Văn T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Phạm Văn T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000861 ngày 09/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Anh Phạm Văn đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh T, vắng mặt chị H. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Trần Xuân Dũng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đào Văn Rạng**

**Lê Văn Chính**

**Trần Xuân Dũng**